SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
**CHI CỤC THỦY LỢI VÀ PCLB**

Số: 19 /BC-TLPCLB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2015*

# BÁO CÁO
## Về việc giải quyết, trả lời ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 14

Thực hiện Văn bản số 763/UBND-KTTH ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 448/SNNPTNT ngày 11/3/2015 về việc trả lời ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 13, 14; trên cơ sở các báo cáo của UBND các huyện, thành phố và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi; Chi Thủy lợi và Phòng chống lụt bão tham mưu trả lời chất vấn câu hỏi số 7: Liên quan đến việc quản lý , đầu tư xây dựng các tuyến kênh mương trên địa bàn tỉnh.

Câu hỏi:

*"- Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3007/UBND-NNTN ngày 16/7/2014 về chủ trương lập thiết kế định hình, thiết kế mẫu kiên cố hóa kênh mương loại III (F<100ha) trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.*

*- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, đánh giá tình hình đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng các tuyến kênh, mương trên địa bàn tỉnh; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng công trình; có giải pháp xử lý để tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các tuyến kênh, mương; trong quy trình thẩm định và phê duyệt đầu tư các dự án cần xem xét đến tính hiệu quả của dự án; chỉ phê duyệt khi dự án đảm bảo tính khả thi và có khả năng phát huy công năng, hiệu quả ở mức cao nhất".*

**Trả lời như sau:**

**I. Về lập thiết kế điển hình, thiết kế mẫu:**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập và trình UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 về việc ban hành thiết kế điển hình kiên cố hóa kênh mương loại III (F<100ha) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**II. Đánh giá tình hình đầu tư xây dựng; quản lý và sử dụng các tuyến kênh mương:**

**1. Thực trạng kênh mương trên địa bàn tỉnh:**

- Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 3.196,514 km kênh mương các loại, (Gồm: kênh do Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý khoảng 680,5 km (597 km kênh tưới và 83,5 km kênh tiêu); kênh do các huyện, thành phố quản lý khoảng 2.516,014 km) phục vụ tưới cho khoảng 58.179,6 ha đất sản xuất nông nghiệp.

- Phần lớn các công trình xây dựng trước năm 1989 theo phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm" hoặc "nhân dân làm nhà nước hỗ trợ"* được đầu tư không đồng bộ, phần lớn là kênh đất thi công bằng thủ công, đi qua nhiều vùng có địa hình phức tạp, vùng cao lanh, cát chảy nên công trình không đảm bảo chất

lượng, qua nhiều năm khai thác đã bị hư hỏng, xuống cấp; hơn nữa tình hình mưa lũ miền Trung diễn biến theo hướng ngày càng phức tạp, làm sạt lở bồi lấp, thu hẹp tiết diện kênh, không đảm bảo tải nước phục vụ sản xuất, nhất là trong thời kỳ hạn hán và gây khó khăn cho công tác quản lý, vận hành điều tiết nước.

- Kinh phí đầu tư kiên cố hóa, duy tu, sửa chữa thường xuyên quá ít và công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình có nơi chưa được chú trọng nên công trình nhanh xuống cấp;

- Năng lực của các Tổ chức Hợp tác dùng nước (số lượng, trình độ v.v...) ở các xã còn hạn chế, chưa đảm bảo trình độ chuyên môn theo quy định nên hiệu quả quản lý và khai thác công trình chưa cao.

**2. Tình hình đầu tư xây dựng:**

Trong nhiều năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, bằng nhiều nguồn vốn như: Chương trình Đề án Kiên cố hóa kênh mương được thực hiện từ các giai đoạn 2002-2005, 2006-2010 và 2012-2015; vốn ODA, ADB, AFD (Tiểu Dự án Trà Câu; Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung – tỉnh Quảng Ngãi v.v...đã kiên cố được nhiều tuyến kênh bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, đem lại hiệu quả thiết thực; tuy nhiên so với nhu cầu thực tế vẫn còn ở mức thấp. Cụ thể:

- Tính đến nay, trong tổng số chiều dài 3.196,514km kênh mương trên địa bàn tỉnh, đã kiên cố hóa được 1.221,82 km, đạt 38%; trong đó:

+ Kênh do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý khoảng 680,5 km, đã KCH được 235 km, đạt 34,53%.

+ Kênh do các huyện, thành phố quản lý khoảng 2.516,014 km, đã KCH được 986,82 km, đạt 39,22%.

Chỉ riêng giai đoạn 2002-2011 đã thực hiện kiên cố hóa được trên 650km kênh mương các loại, với diện tích tưới tăng thêm 9.470 ha.

**3. Tình hình quản lý và sử dụng các tuyến kênh mương:**

a) Về phân cấp và tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi:

- Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Quảng Ngãi (KTCTTL) trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ các hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc các vùng sau đây:

+ Trong hệ thống thuỷ lợi Thạch Nham: Công trình đầu mối, kênh chính, kênh liên huyện, liên xã, trạm bơm tưới liên huyện, liên xã.

+ Ngoài hệ thống thuỷ lợi Thạch Nham (kể cả các huyện miền núi):

. Công trình đầu mối là hồ chứa nước có dung tích hồ ≥ 1 triệu $m^3$ hoặc đập có chiều cao ≥ 15m; phục vụ tưới liên xã trở lên.

. Công trình đầu mối là đập dâng có chiều cao đập ≥ 10m; phục vụ tưới liên xã trở lên.

. Công trình đầu mối là trạm bơm có năng lực tưới, tiêu ≥ 200 ha; phục vụ tưới, tiêu liên xã trở lên.

. Công trình đầu mối là cống phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn cho diện tích ≥ 200ha; phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn liên xã trở lên.

. Kênh mương (kể cả công trình trên kênh) của hồ chứa, đập dâng, trạm bơm phục vụ tưới, tiêu liên xã trở lên.

+ Các công trình tiêu, tiêu kết hợp tưới, kênh tiêu trục chính phục vụ tưới, tiêu liên huyện, liên xã và các công trình ngăn mặn phục vụ tưới, tiêu liên huyện, liên xã.

- UBND xã, phường, thị trấn, tổ chức hợp tác dùng nước được phân cấp quản lý khai thác như sau:

+ Trong hệ thống thuỷ lợi Thạch Nham: Các loại kênh tưới, trạm bơm tưới phục vụ trong một xã, phường, thị trấn.

+ Ngoài hệ thống thủy lợi Thạch Nham:

. Công trình đầu mối là hồ chứa nước có dung tích hồ < 1 triệu $m^3$ hoặc đập có chiều cao < 15m; phục vụ tưới trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

. Công trình đầu mối là đập dâng có chiều cao đập < 10m; phục vụ tưới trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

. Công trình đầu mối là trạm bơm có năng lực tưới, tiêu < 200 ha; phục vụ tưới trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

. Công trình đầu mối là cống phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn cho diện tích < 200ha; phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

. Kênh mương (kể cả công trình trên kênh) của hồ chứa, đập dâng, trạm bơm phục vụ tưới trong phạm vi một xã, phường, thị trấn.

b) Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi cơ bản hoạt động đáp ứng theo các tiêu chí hướng dẫn của Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các tổ chức hợp tác dùng nước chưa có đủ cán bộ quản lý, khai thác đáp ứng theo tiêu chí hướng dẫn của Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nên nhiều tuyến kênh do địa phương quản lý còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang bảo vệ kênh, công tác duy tu bảo dưỡng, quản lý chưa được quan tâm đúng mức, công tác vận hành, điều tiết nước chưa hợp lý và đảm bảo đúng kỹ thuật. Dẫn đến kênh nhanh xuống cấp, thất thoát nước lớn, không duy trì được năng lực tưới theo thiết kế.

**III. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có sai phạm trong quá trình đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng công trình:**

1. Đối với các công trình do Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi quản lý:

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Thanh tra Sở, các Phòng chuyên môn thuộc Sở lập kế hoạch thanh, kiểm tra quá trình quản lý, sử dụng, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân có vi phạm.

- Ngày 31/12/2014, Thanh tra tỉnh đã ban hành Văn bản số 09/KL-TTT về kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi trong 3 năm 2011-2013. Qua thanh tra đã phát hiện nhiều sai phạm và đã kiến

nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở kết luận của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các công chức có liên quan trong quá trình thẩm mưu về quản lý nhà nước.

2. Đối với các công trình do địa phương quản lý, sử dụng:

- Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất lượng các công trình theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013; thành lập đoàn kiểm tra an toàn các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ. Qua kiểm tra, đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo an toàn; đồng thời tổng hợp đề xuất các Bộ ngành, Trung ương, UBND tỉnh bố trí kinh phí để khắc phục, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp.

- Theo báo cáo của UBND 02 huyện, kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Huyện Sơn Tịnh: Đã phát hiện 02 tuyến kênh thuộc xã Tịnh Bắc (tuyến kênh Gò Tranh - Cây Dừa, tuyến VC7 Vườn Dông - Rộc Đường) và 03 tuyến kênh xã Tịnh Sơn (B6-8-4, kênh Trạm bơm Cây Duối, kênh Bm Chợ Tổng) vi phạm các quy định về đầu tư xây dựng như: không mua bảo hiểm công trình; thi công kênh nhưng không đắp bờ kênh, thanh toán giá trị khối lượng xây dựng cao hơn thực tế dẫn đến phải xử lý thu hồi.

+ Huyện Tư Nghĩa: Trong năm 2014, qua thanh tra, kiểm tra kiên cố hóa kênh mương có 03 xã: Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thương, Nghĩa Hòa thiếu sót: Không lập nhật ký giám sát của Ban Quản lý công trình; Không báo cáo kiểm tra chất lượng công trình của từng phần, từng hạng mục, tiến độ thi công gửi cho cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan chuyên môn về xây dựng); không mua bảo hiểm cho từng công trình.

- Các huyện khác có thực hiện công tác thanh, kiểm tra nhưng không phát hiện các sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng quản lý, khai thác.

**III. Các giải pháp để tiếp tục phát huy hiệu sử dụng các tuyến kênh mương:**

1. Hàng năm, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện đầu tư kiên cố hóa kênh mương theo đề án được duyệt (hiện nay chỉ đạt khoảng 38% theo kế hoạch); nâng cấp sửa chữa các tuyến kênh bị hư hỏng xuống cấp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp đề xuất cấp thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí).

2. Trong quá trình đầu tư xây dựng:

a) Bước chủ trương đầu tư: Kiểm tra, rà soát cụ thể, kiên quyết không chủ trương đầu tư những tuyến kênh không có trong quy hoạch, Đề án được duyệt và những tuyến chưa thực sự cần thiết.

b) Bước lập, thẩm định và phê duyệt dự án:

- Chủ đầu tư cần thận trọng trong công tác lựa chọn đơn vị tư vấn để lập, thẩm tra thiết kế, phải lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm theo đúng quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án theo đúng quy định tại Luật xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thẩm tra thiết kế một số công trình cấp III, cấp IV.

Vừa qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 về việc ban hành thiết kế điển hình kiên cố kênh mương loại III (Ftưới ≤ 100ha) trên địa bàn tỉnh; theo đó ngoài việc ban hành thiết kế điển hình, còn hướng dẫn cụ thể về các mã hiệu định mức trong quá trình lập dự toán thiết kế. Góp phần đơn giản hóa trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế đối với loại kênh trên, giảm đáng kể giá thành đầu tư xây dựng công trình (chi phí khảo sát, thiết kế giảm 64%; chi phí xây dựng giảm khoảng 5%).

c) Trong bước thực hiện đầu tư:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định tại Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thi công xây dựng công trình; thực hiện quy trình về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Đối với các công trình do UBND xã làm Chủ đầu tư:

Hiện nay, nhiều xã chưa có đủ cán bộ chuyên môn tham mưu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hoặc chưa nắm vững về thủ tục đầu tư xây dựng. Vì vậy đề nghị UBND các huyện cần tăng cường công tác, thanh tra, kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời các sai sót (nếu có), không giao cho UBND các xã làm chủ đầu tư dự án nếu không đủ năng lực theo quy định; đồng thời trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng, UBND huyện ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng (nhất là công tác lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt thiết kế, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng).

d) Trong công tác quản lý, khai thác:

- Củng cố, kiện toàn các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng qui định tại Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nhất là các tổ chức quản lý ở địa phương); thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân kỹ thuật làm công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành về quản lý khai thác công trình thủy lợi, nhưng do khó khăn về kinh phí nên chưa tổ chức mở được các lớp đào tạo, tập huấn quản lý khai thác công trình thủy lợi. Trong năm 2014 từ nguồn kinh phí của dự án WB5, Tổng cục Thủy lợi đã tổ chức đào tạo 01 lớp nâng cao năng lực quản lý an toàn đập cho 69 cán bộ, công nhân, kỹ thuật viên trực tiếp

vận hành các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh. (Trong đó: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi 20 người; các Tổ chức Hợp tác dùng nước 49 người).

Theo Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực về quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020: Nhu cầu đào tạo giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh là 495 người. Trong đó:

+ Tập trung chú trọng đào tạo cho cán bộ, công nhân vận hành quản lý khai thác các công trình thủy lợi cho các Tổ chức Hợp tác dùng nước, số lượng 375 người.

+ Đào tạo cán bộ, công nhân vận hành quản lý khai thác công trình thủy lợi cho Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi chưa được đào tạo và lực lượng bổ sung mới, số lượng 120 người.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi (nhất là các công trình do địa phương quản lý, khai thác), thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của nhà nước khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, như: Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý khai thác.

- Thường xuyên phát dọn, nạo vét thông thoáng kênh mương để đảm bảo tải nước thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; vi phạm trong công tác quản lý, vận hành công trình.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí: Sự nghiệp thủy lợi, thủy lợi phí, kinh phí phòng chống hạn, khắc phục lũ lụt để duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo phát huy hiệu quả.

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- GĐ, PGĐ (thủy lợi);
- Văn phòng Sở;
- VP Điều phối XDNTM;
- Lưu HC, QLCT, KH-QH.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Phan Văn Ơn**